

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **13/2023/HSST**

Ngày: 21/04/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 15/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn M- sinh năm 1999, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và con bà Phan Thị A, sinh năm 1976. Có vợ là Lê Thị Vân A1, sinh năm 1999 và có 01

con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: bị cáo Bùi Văn M chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Lê Thị Vân A1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Phan Thị A, sinh năm 1976. Điều cư trú: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: bà A có mặt, ông T vắng mặt.

Anh Y N Mlô, sinh năm 1992. Nơi cư trú: buôn C, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- **Người làm chứng:** ông Mai Hồng N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2022, Bùi Văn M vào thành phố T.A, tỉnh Bình Dương để làm thuê, tại đây M quen với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), qua giao tiếp M biết người đàn ông này bán ma túy đá. Do không có việc làm ổn định nên M nảy sinh ý định mua ma túy của người đàn ông này mang về huyện K, tỉnh Đắk Lắk bán lại để kiếm lời, do đó M mua của người đàn ông này một gói ma túy đá với số tiền 4.000.000^d (bốn triệu đồng). Sau khi mua xong, M đem về phòng trọ cát dầu, đến ngày 10/12/2022, M đón xe khách mang số ma túy trên về nhà tại thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi phân số ma túy đã mua thành 36 (ba mươi sáu) gói nhỏ (mỗi gói đựng trong túi nhựa màu trắng, hơi lửa dán kín miệng), cất dầu trong phòng ngủ, mục đích bán lại cho người khác. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, M lấy 04 (bốn) gói ma túy đá bỏ trong người, rồi điều khiển xe mô tô,

biển kiểm soát số 47G1-020.31 đi theo đường liên xã (theo hướng từ P đi xã Y), mục đích xem có ai hỏi mua thì bán. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày khi M đến ngã 3 thuộc thôn A, xã P, huyện K thì bị tổ công tác Công an huyện K bắt quả tang. Sau khi bị bắt, M đã tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói ma túy đá cất dấu trong túi áo khoác đang mặc trên người. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 04 (bốn) gói ma túy đá niêm phong, ký hiệu M1.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn M tại thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ 32 (ba mươi hai) gói nhựa trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt mà M cất dấu trong phòng ngủ (M khai nhận là ma túy đá), Công an huyện K đã tiến hành niêm phong, ký hiệu M2.

Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt, do M tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang, được niêm phong, ký hiệu M1; 32 (ba mươi hai) gói nhựa trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt, thu giữ tại phòng ngủ của M khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của M, được niêm phong, ký hiệu M2 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát số 47G1-020.31.

Tại bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 04 (bốn) gói nhựa trắng được niêm phong, gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 0,5078 gam, loại Methamphetamine; còn lại sau giám định có khối lượng 0,4631 gam.

- Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 32 (ba mươi hai) gói nhựa trắng được niêm phong, gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 3,3937gam, loại Methamphetamine; còn lại sau giám định có khối lượng 3,2508gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn M, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác M nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch

nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Thị Vân A1 (vợ của Bùi Văn M), quá trình điều tra xác định chỉ Vân A1 không biết M mua ma túy về cất giấu trong nhà để bán kiếm lời nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Bị cáo xác định: Mặc dù bản thân không nghiện ma túy, nhưng do công việc làm thuê không ổn định, lại biết ở địa bàn xã P có nhiều người nghiện ma túy nên quá trình làm thuê ở Bình Dương, bị cáo có quen biết một người đàn ông và biết người này đang bán ma túy nên bị cáo đã mua một gói ma túy đá với giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng), mục đích để đem về xã Ea Pă bán lại kiếm lời. Do đó, khi về nhà ở thôn A, P, bị cáo đã chia gói ma túy đã mua thành 36 (ba mươi sáu) gói nhỏ, mỗi gói đựng trong túi nhựa màu trắng, hơi kín miệng. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, bị cáo lấy 04 (bốn) gói ma túy đá bỏ trong người, rồi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát số 47G1-020.31 đi trên đường liên xã theo hướng từ P đi xã Y, mục đích xem có ai hỏi mua thì bán, nhưng chưa ai hỏi mua thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói ma túy đá bỏ trong túi áo khoác đang mặc trên người, công an lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số lượng ma túy đá. Khi khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ của bị cáo, còn thu giữ 32 (ba mươi hai) gói ma túy đá mà bị cáo cất giữ, để bán lại cho người khác, Công an huyện K niêm phong số lượng ma túy đá.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Bùi Văn M, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Đề nghị xử phạt: Bùi Văn M: từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, còn lại sau giám định là 3,7139 gam, được niêm phong.

- Chấp nhận Công an huyện K đã giao trả cho ông Bùi Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 47G1-020.31 là người quản lý hợp pháp.

Bị cáo Bùi Văn M đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Mặc dù không nghiện ma túy nhưng vì

hám lợi nên bị cáo đã mua một gói ma túy với giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng), sau đó chia thành 36 (ba mươi sáu) gói nhỏ để bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy là 3,9015gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với bị cáo Bùi Văn M, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự nêu rõ: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét thấy, bị cáo điều khiển xe mô tô đem bán ma túy, dọc theo đường xem có ai hỏi mua thì bán mà không xác định đối tượng cụ thể mua trước khi bán ma túy, thể hiện bị cáo thiếu hiểu biết, nhất thời phạm tội do hám lợi mà không phải là thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo có ông ngoại là ông Phan Văn N là thương binh hạng 4/4 và em trai ruột của ông nội là ông Bùi Thanh H là liệt sĩ, đều là những người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,4631gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, còn lại sau giám định là 3,2508gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ khối lượng ma túy nêu trên.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 47G1-020.31: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định: ông Bùi Văn T mua của anh Y N Mlô (người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô), các bên chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi mua, ông T cho con dâu là chị Lê Thị Vân A1 (vợ bị cáo M) mượn để đi làm. Việc bị cáo điều khiển xe mô tô đem ma túy đi bán, ông T và chị A1 không biết nên không có lỗi. Do đó, xét việc Công an huyện K đã giao trả cho ông Bùi Văn T chiếc xe nói trên là có căn cứ, phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn M, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn M: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2023.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối

lượng còn lại sau giám định là 0,4631gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 3,2508gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Chấp nhận Công an huyện K đã giao trả cho ông Bùi Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 47G1-020.31 là người quản lý hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-
- TAND Tối cao.
- Chi cục THADS huyện k.
- Công an huyện K.
- Cơ quan THAHS huyện K.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến

